

Bản án số: 140/2020/HS-PT  
Ngày: 24-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Công Bình

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Trần Duy Tuấn

2. Bà Lưu Thị Thu Hường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2020/TLPT-HS ngày 26/5/2020, đối với bị cáo Trương Ngọc Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2020/HSST ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Trương Ngọc Đ**, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Bích N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019, đến ngày 27/02/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc Đ làm nghề lái xe taxi và có tiếp xúc nhiều đối tượng liên quan đến chất ma túy, Đ nhận thấy lợi nhuận từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên đã nảy sinh ý định mua ma túy tổng hợp để bán lại cho người nghiện kiếm tiền lời. Khoảng 23 giờ 25 phút ngày 18/12/2019 có 01 người phụ nữ tên thường gọi là H (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0911.578.xxx gọi vào số điện thoại 0945.679.xxx của Đ hỏi mua 03 “chăm khay” và 05 viên thuốc lắc, Đ báo giá

là 5.050.000 đồng (trong đó 1.100.000 đồng/01 chাম, 350.000 đồng/01 viên thuốc lắc), thì H đồng ý mua và hẹn gặp Đ tại khu vực trước số nhà 05 - 07 đường Y, phường T, thành phố B. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai I10, biển kiểm soát 47A-164.xx đến khu vực ngã tư đường G - M, phường T, thành phố B gặp 01 người tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 03 chাম khay và 05 viên thuốc lắc với tổng số tiền 4.350.000 đồng. Sau khi mua ma túy, Đ cầm số ma túy để trong xe ô tô rồi điều khiển xe đi đến khu vực đã hẹn để gặp H. Khi chưa kịp bán ma túy thì Đ bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của Đ số ma túy trên.

Tại Kết luận giám định số 1049/GĐMT-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 05 viên nén màu hồng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,9997 gam, loại MDMA; 03 gói nylon chứa chất rắn dạng bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,9494 gam, loại Ketamine.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HS-ST ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Đ 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/02/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/4/2020 bị cáo Trương Ngọc Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Ngọc Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, là đảm bảo đúng người, đúng tội. Tuy nhiên về mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và số lượng ma túy không lớn, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Đ từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trương Ngọc Đ tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào 23 giờ 50 phút ngày 18/12/2019, tại khu vực trước số nhà số 05 - 07 đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã bắt quả tang Trương Ngọc Đ có hành vi đã tàng trữ 1,9997 gam ma túy loại MDMA và 0,9494 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để bán lại cho người khác để kiếm lời. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện và cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt 03 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bởi lẽ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số lượng ma túy mà bị cáo mua bán không lớn và bị cáo phạm tội lần đầu, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Trương Ngọc Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Ngọc Đ, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2020/HS-ST ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam, từ ngày 19/12/2019 đến ngày 27/02/2020.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Ngọc Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CC THADS TP. B;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đ;
- CQ THAHS Công an tỉnh Đ;
- CQ THAHS Công an TP. B;
- TAND TP. Buôn Ma Thuột ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trương Công Bình**